

Số: 13/2023/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**V/v quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm,
phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6

năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí đăng ký biện pháp bảo đảm, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Mức thu phí đăng ký biện pháp bảo đảm, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm:

Stt	Tên phí	Mức thu	
		Khi thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp	Khi thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến
I	Đăng ký biện pháp bảo đảm		
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	80.000	50.000
2	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	70.000	40.000
3	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	60.000	30.000
4	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	20.000	10.000

II	Cung cấp thông tin		
1	Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	30.000	20.000

2. Việc miễn, giảm phí đăng ký biện pháp bảo đảm, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

3. Không áp dụng thu phí đăng ký biện pháp bảo đảm đối với các trường hợp sau:

a) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ;

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của đăng ký viên;

c) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên.

4. Tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí:

Phí đăng ký biện pháp bảo đảm, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước. Đơn vị tổ chức thu phí được trích lại theo tỷ lệ như sau:

a) Được trích lại 80% (tám mươi phần trăm) của tổng số phí thu được để chi phí cho thực hiện công việc dịch vụ, thu phí theo chế độ quy định.

b) Đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 20% (hai mươi phần trăm) của tổng số phí thu được vào Ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

5. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp phí không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, tổ chức thực hiện thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để thúc đẩy, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND18 ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- UBND, CP (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các TĐB và đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, CV Phòng CT.HĐND, lưu VT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Chung